

Ngày 30/09/2025	2,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	0%	0%

	Q3/25	
ROE	1.0%	+/- YoY ▲ 4.6%

	Q3/25		
DT thuần	12.7	QoQ	YoY
		▼ 25.8 ▼ 67.0%	▲ 6.99 ▲ 122%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	115	YoY
		▲ 27.9 ▲ 31.7%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	4.74	QoQ	YoY
		▼ 4.11 ▼ 46.5%	▲ 7.41 ▲ 277%
	tỷ VNĐ		

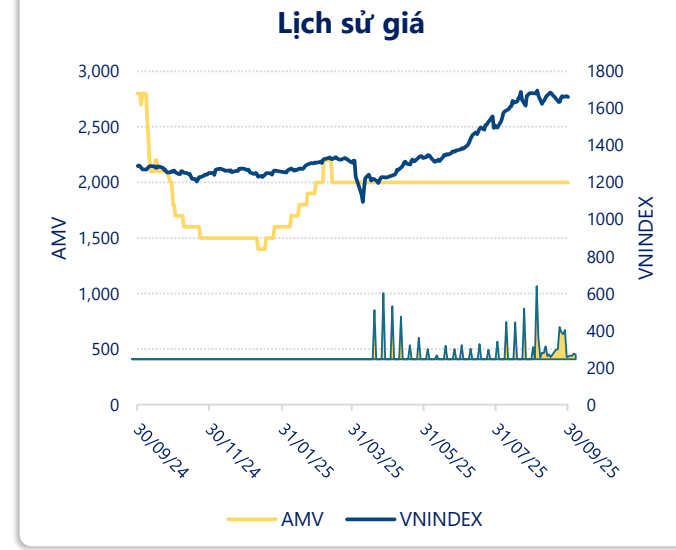
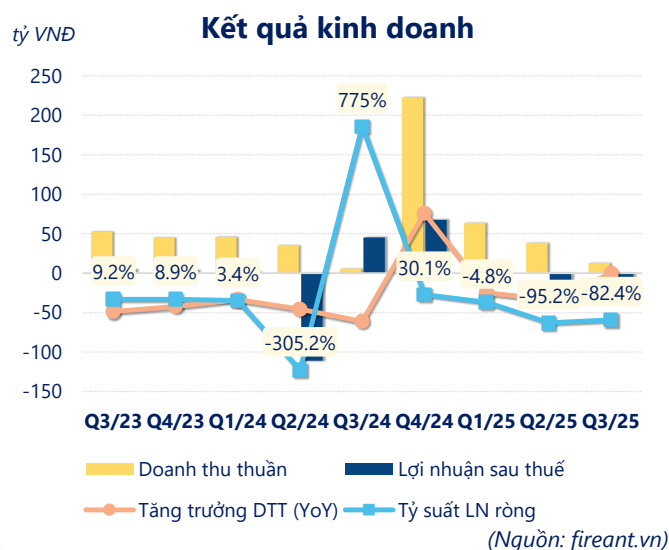
	9T 2025	
LN gộp	20.5	YoY
		▲ 16.7 ▲ 442%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	-6.51	QoQ	YoY
		▲ 23.1 ▲ 78.0%	▼ 51.9 ▼ 114%
	tỷ VNĐ		

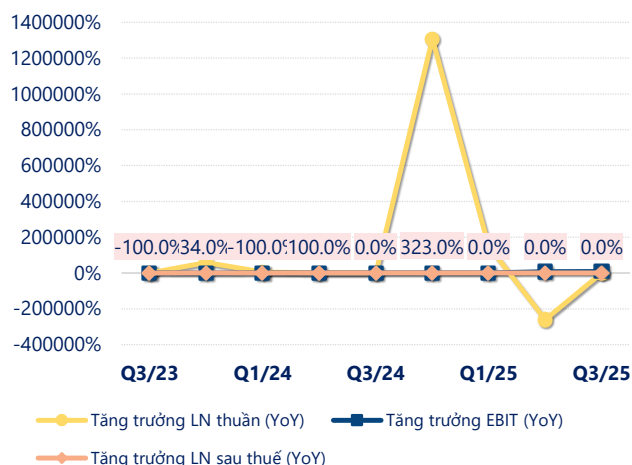
	9T 2025	
LN thuần	-40.3	YoY
		▲ 23.7 ▲ 37.0%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	-10.9	QoQ	YoY
		▲ 26.7 ▲ 71.1%	▼ 56.2 ▼ 124%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
LN sau thuế	-51.9	YoY
		▲ 12.3 ▲ 19.2%
	tỷ VNĐ	

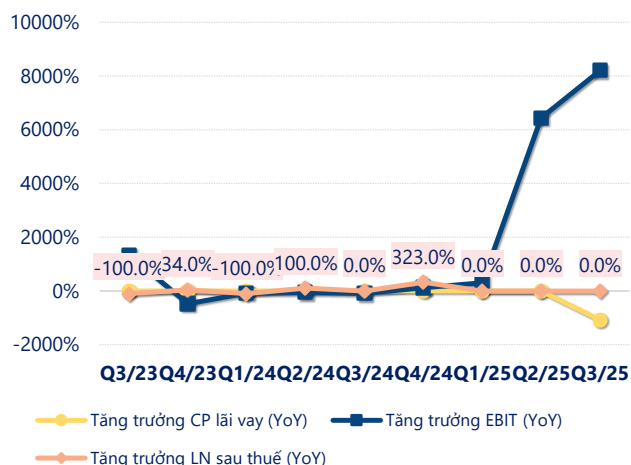


Tăng trưởng lợi nhuận



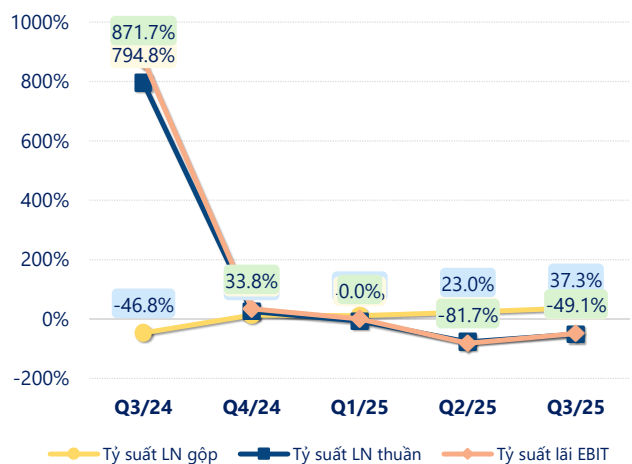
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



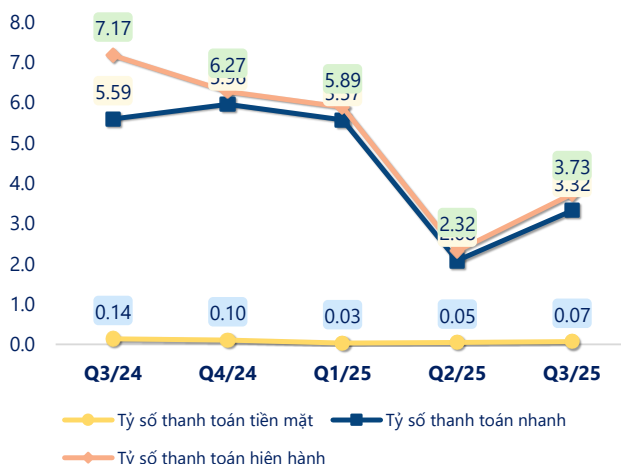
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



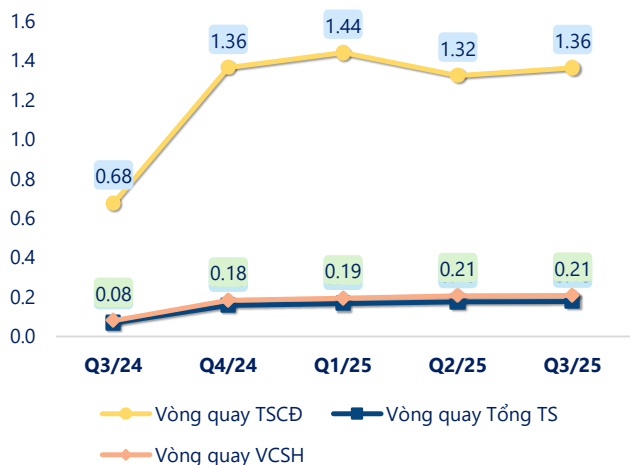
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



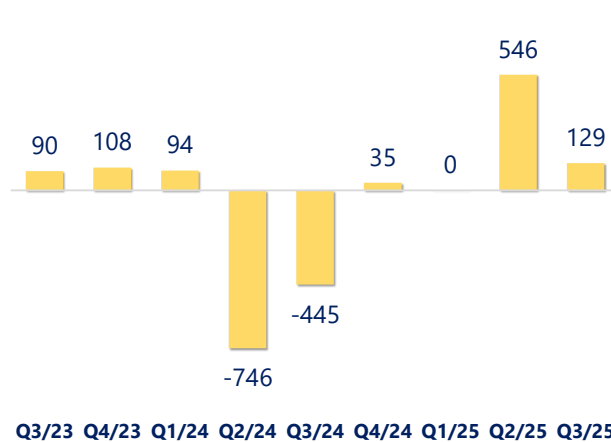
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	12.7	5.71	122%	115	87.1	31.7%
Giá vốn hàng bán	7.95	8.38	-5.1%	94.2	83.3	13.1%
Lợi nhuận gộp	4.74	-2.67	277%	20.5	3.79	442%
Doanh thu HĐTC	0.62	0.42	46.7%	2.04	0.80	156%
Chi phí TC	4.63	4.67	-1.0%	13.9	19.1	-27.0%
Chi phí lãi vay	4.29	4.44	-3.5%	13.5	18.8	-28.1%
LN trong công ty LKLD	-2.61	-0.22	-1085%	-5.24	-0.22	-2264%
Chi phí bán hàng	0.07	0.16	-54.1%	0.35	-1.19	130%
Chi phí QLDN	4.56	-52.7	109%	43.4	50.5	-14.1%
LN thuần từ HĐKD	-6.51	45.4	-114%	-40.3	-64.0	37.0%
Lợi nhuận khác	-4.01	-0.05	-7915%	-10.9	-0.20	-5353%
LN trước thuế	-10.5	45.3	-123%	-51.2	-64.2	20.2%
Lợi nhuận sau thuế	-10.9	45.3	-124%	-51.9	-64.2	19.2%
LNST của CĐ cty mẹ	-10.5	44.3	-124%	-50.2	-62.4	19.6%

(Nguồn: fireant.vn)

